TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PÁC NẶM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS - ST
Ngày 22/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Tuấn**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ma Văn Nhạc**
Ông **Nguyễn Hải Bằng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Triệu Giang** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Thường Đăng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 26/01/2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh ngày xx tháng xx năm 19xx tại xã Bằng Thành, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Kh, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Sán chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đặng Văn L và bà Đặng Thị M (đều đã chết); vợ là Đặng Thị D (đã chết): Có 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến ngày 01/7/2021 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn Kh, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Xuân Diệu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Hoàng Thị M, sinh năm 19xx- Dân tộc Sán chỉ.

Địa chỉ: Thôn Kh, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 ngày 23/6/2021, tổ công tác Công an huyện Pác Nặm đang tuần tra thì phát hiện Đặng Văn T đang sử dụng chất ma túy (hút thuốc phiện) tại nhà ở của Tăng tại Thôn Kh, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tại sàn nhà nơi T sử dụng ma túy phát hiện 05 gói được gói bằng túi nilon màu trắng bên trong chứa chất nhựa màu nâu nghi là nhựa thuốc phiện và một bộ dụng cụ dùng sử dụng hút thuốc phiện. Kiểm tra phát hiện tại túi vải màu đen đeo trên người T một ví giả da bên trong có số tiền 6.900.000đ. Tổ công tác đã niêm phong 05 gói nghi ma túy vào phong bì bưu điện ký hiệu T1 và tạm giữ cùng số tài sản, tang vật khác để tiến hành điều tra theo quy đinh.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân khối lượng chất ma túy hồi 14 giờ 55 phút ngày 23/6/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Tổng khối lượng chất nhựa màu nâu của 05 gói trong phong bì ký hiệu T1 là 1,59 gam. Sau khi cân khối lượng được niêm phong vào phong bì ký hiệu T5 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 129 ngày 29/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất nhựa màu nâu trong phong bì ký hiệu T5 là ma túy, loại nhựa thuốc phiện có khối lượng 1,59 gam.

Kết quả điều tra vụ án xác định: Bị cáo Đặng Văn T nghiện chất ma túy, trước ngày 23/6/2021 T đi bộ từ nhà ở của mình đến xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng mua được 06 gói ma túy loại nhựa thuốc phiện trị giá 600.000đ của một người phụ nữ không biết họ tên, địa chỉ mang về nhà với mục đích để sử dụng. Sáng ngày 23/6/2021, T mang bộ dụng cụ của mình và 06 gói ma túy ra sàn nhà, khi đang sử dụng một gói, còn 05 gói để bên cạnh thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSPN ngày 28/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm để xét xử bị cáo Đặng Văn T về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều Điều 38, Điều 50; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo nhận thấy việc xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng cao nhận thức về tác hại của ma túy còn hạn chế, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Hồi 09 giờ 30 ngày 23/6/2021 tại Thôn Kh, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Đặng Văn T đã có hành vi tàng trữ 1,59 gam chất ma túy loại nhựa thuốc phiện với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Pác Nặm bắt quả tang, tạm giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

……

b) Nhựa thuốc phiện……có khối lượng từ 01 gam đến 500 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự , mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội.

[3].Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án gồm:

Một phong bì ký hiệu T6 bên trong chứa giấy gói và vỏ phong bì cũ; một phong bì ký hiệu T129 bên trong là mẫu giám định hoàn trả cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 6.900.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo do vậy cần trả lại cho bị cáo.

Một bộ dụng cụ dùng sử dụng ma túy (Hút thuốc phiện) của bị can, gồm: Một ống dạng tẩu bằng cây tre dài 30 cm; một nửa chai thủy tinh màu xanh; một ống tre có nắp bằng kim loại màu đen; một chén dạng sứ màu trắng đen; một thanh kim loại màu đen, một đầu dẹp, một đầu nhọn, dài 14 cm; một đoạn gỗ màu đen dài 14 cm và 03 gói màu xanh trắng có nhiều chữ nước ngoài. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã chuyển đến Công an huyện Pác Nặm để xử lý về hành vi Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có cơ sở.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Đánh giá việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định đề nghị của người bào chữa là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[6] Xem xét, đánh giá hành vi của những người liên quan.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin Hội đồng xét xử miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Áp dụng Điều Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến ngày 01/7/2021 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

Một phong bì ký hiệu T6 bên trong chứa giấy gói và vỏ phong bì cũ;

Một phong bì ký hiệu T129 bên trong là mẫu giám định hoàn trả.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T số tiền 6.900.000đ

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn).

[4]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5]. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:
- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (01b)
- Người bào chữa (01b)
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hà Thanh Tuấn